

# EDUCATION AND TRAINING DEVELOPMENT FOR STRONGLY LOADING INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION, CONTRIBUTING TO THE DEVELOPMENT OF PRODUCTION FORCE IN VIETNAM TODAY

Bui Xuan Dung

HCMC University of Tecnology and Education

Email: [dungbx@hcmute.edu.vn](mailto:dungbx@hcmute.edu.vn)

Received: 19/2/2022; Reviewed: 01/3/2022; Revised: 08/3/2022; Accepted: 14/3/2022; Released: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/648>

Vietnam is in the process of implementing a fundamental and comprehensive renovation of education and training, which is considered a leading important strategy, policy and measure to develop human resources in the process of industrialization, modernization in order to develop productive forces to bring the country to become rich and strong. Therefore, the article clarifies the role of education and training in contributing to improving the quality of human resources effectively to create values, motivations and objective requirements of socio-economic development. society in the current global trend, developing international integration.

**Keywords:** *Education and training; Industrialization; Production Force; Vietnam.*

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục, đào tạo là một hoạt động tác động trực tiếp đến việc nâng cao trí tuệ, sự hiểu biết và vận dụng những tri thức khoa học, kỹ thuật vào sản xuất của người lao động của Việt Nam hiện nay. Đồng thời, đây là con đường tốt nhất để người lao động nước ta được tiếp cận kịp thời những thông tin mới, cập nhật, làm giàu thêm nguồn tri thức và năng lực sáng tạo. Bên cạnh đó, còn giúp người lao động phát huy nội lực - trình độ trí tuệ dân tộc, trong đó hàm lượng trí tuệ trong lao động do giáo dục, đào tạo mang lại là cái làm cho con người trở thành nguồn lực đặc biệt của sản xuất, nguồn lực cơ bản, nguồn lực vô tận để phát triển lực lượng sản xuất của nước ta hiện nay. Có thể nhận thấy, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là chú trọng tới việc tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân”.

Trong khi đó, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là phổ biến

sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động được đào tạo cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao và tạo ra những biến đổi về chất trong toàn bộ các hoạt động của đời sống xã hội (trước hết là hoạt động sản xuất vật chất). Đó là quá trình sử dụng năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ, bản lĩnh của con người để tạo ra và sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại kết hợp với giá trị truyền thống của dân tộc để đổi mới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm hướng tới một xã hội văn minh, hiện đại. Hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã trở thành tất yếu của sự phát triển, tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia trên thế giới cũng như mọi mặt của đời sống xã hội.

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến chủ đề này, có công trình: “Công nghiệp hóa theo hướng hiện đại và sự phát triển bền vững” (Chuan, 2001); “Công nghiệp hóa ở Việt Nam - Phác thảo và lộ trình” (Thien, 2002); Công trình nghiên cứu “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam - Lý luận và thực tiễn” của tập thể tác giả (Chuan, Nghia & Toan, 2002).

Các công trình nghiên cứu về khoa học, công nghệ với tư cách là một bộ phận cấu thành của lực lượng sản xuất. Tiêu biểu có một số công trình nghiên cứu như: “Đề cho khoa học, công nghệ trở

thành sức thúc đẩy sự phát triển của đất Việt Nam” (Chuan, 1991). Nghiên cứu về lĩnh vực vai trò của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với phát triển lực lượng sản xuất được thể hiện thông qua những công trình nghiên cứu sau: Công trình nghiên cứu “Lý luận hình thái kinh tế-xã hội với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay” (Dan, 2000); tác phẩm: “Chủ nghĩa Mác-Lênin và công cuộc đổi mới ở Việt Nam” (Toan, 2002).

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được tiếp cận trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nội dung của vấn đề được triển khai qua các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp logic và lịch sử, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp đối chiếu, so sánh.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1. Vai trò của giáo dục đào tạo với phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay

Trong xu thế phát triển tri thức ngày nay, giáo dục - đào tạo được xem là chính sách, biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới.

Một là, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển lực lượng sản xuất phải dựa trên cơ sở nguồn nhân lực chất lượng cao, mà muốn có nguồn nhân lực chất lượng cao thì phải tiến hành giáo dục, đào tạo họ. Giáo dục, đào tạo là đòn bẩy, điều kiện, cơ sở, động lực của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển lực lượng sản xuất, “giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Bởi ngày nay, cả nhân loại đang bước vào thế kỷ XXI - thế kỷ của trí tuệ, của nền kinh tế tri thức, vấn đề con người đã được đặt ra ở tầm cao mới, coi con người là vốn quý nhất, coi sự phát triển nguồn lực con người là cuộc cách mạng trong bối cảnh thế giới đang biến động mạnh mẽ, cùng hợp tác, cùng cạnh tranh. Nguồn lực con người là số dân và chất lượng con người, bao gồm cả thể chất và tinh thần, sức khỏe và trí tuệ, năng lực và phẩm chất. Vì vậy, việc tập trung giáo dục, chăm sóc, bồi dưỡng, đào tạo, phát huy sức mạnh của con người Việt Nam thành lực lượng lao động xã hội, lực lượng sản xuất đủ bản lĩnh và kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, đủ sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sức mạnh của con người và các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam, kể cả kiều bào ta ở nước ngoài phải thể hiện thành sức mạnh của đội ngũ nhân lực, trong đó có bộ phận nhân tài, trên nền sức mạnh dân trí với cốt lõi là nhân cách, nhân phẩm đậm đà bản sắc dân tộc.

Hai là, giáo dục, đào tạo là điều kiện tiên quyết góp phần phát triển kinh tế; giáo dục, đào tạo góp

phần ổn định chính trị xã hội; nâng cao chỉ số phát triển con người. Giáo dục, đào tạo đóng vai trò quan trọng là chìa khóa, là động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Bởi vì, giáo dục, đào tạo là điều kiện tiên quyết góp phần phát triển kinh tế; Giáo dục, đào tạo góp phần ổn định chính trị xã hội và trên hết giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao chỉ số phát triển con người. Giáo dục, đào tạo không chỉ có vai trò quan trọng trên lĩnh vực sản xuất vật chất mà còn là cơ sở để hình thành nền văn hóa tinh thần của chủ nghĩa xã hội. Giáo dục có tác động vô cùng to lớn trong việc truyền bá hệ tư tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa, xây dựng ý thức pháp quyền và ý thức đạo đức, xây dựng nền văn hóa, văn học nghệ thuật, góp phần cơ bản vào việc hình thành lối sống mới, nhân cách mới của toàn bộ xã hội. Đảng ta đã chỉ rõ: “Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng con người và thể hệ thiết tha, gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường, xây dựng và bảo vệ tổ quốc; thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc là những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

#### 4.2. Những yêu cầu đặt ra trong việc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nước ta hiện nay

Vì vậy, phát triển giáo dục, đào tạo không chỉ là yếu tố quan trọng hàng đầu, mà phải đi trước một bước. Trước yêu cầu của giai đoạn phát triển mới của đất nước hiện nay, Việt Nam đang cần một quyết sách toàn diện, căn bản trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo. Giáo dục, đào tạo của Việt Nam trong những năm qua dù đã có những đóng góp quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam, thế nhưng so với yêu cầu là động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì vấn đề giáo dục, đào tạo của Việt Nam vẫn còn khoảng cách lớn. Số lượng lao động chưa qua đào tạo còn lớn, hiện có khoảng 80% thanh niên bước vào thị trường lao động chưa được đào tạo nghề nghiệp chuyên môn. Giáo dục vẫn chưa thực sự là quốc sách hàng đầu, chưa thực sự được ưu tiên nhất trong các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, chưa được coi là nhân tố quyết định của phát triển đất nước. Nhiều hạn chế, yếu kém của giáo dục đã được nêu vẫn chậm được khắc phục. Chính vì thế, để đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chúng ta cần quan tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, đổi mới và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo. Quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo là tất cả mọi thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Nhân sự (cán bộ, giáo viên), chương trình giáo dục, các hoạt động giáo

dục, người học, các nguồn lực, học liệu, môi trường giáo dục, các cơ sở giáo dục, các mối quan hệ trong giáo dục... Chính vì thế nên công tác đổi mới, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo mang ý nghĩa quyết định tới sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước nhà. Mặt khác, giáo dục, đào tạo của Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì còn bộc lộ không ít những hạn chế. Do đó, cần tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý giáo dục theo tinh thần tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục - đào tạo; Quy hoạch và phát triển giáo dục, đào tạo phải được đặt trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của cả nước và của từng địa phương. Tăng cường công tác dự báo và kế hoạch hóa sự phát triển giáo dục. Có chính sách điều tiết quy mô và cơ cấu đào tạo cho phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, khắc phục tình trạng mất cân đối và lãng phí trong đào tạo. Gắn đào tạo với sử dụng. Xây dựng quan hệ chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước và giáo dục, đào tạo với cơ quan quản lý nhân lực và việc làm; Nhà nước thực hiện đúng chức năng định hướng phát triển, tạo lập khung pháp lý và kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực thi pháp luật, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh trong giáo dục, đào tạo, chống bệnh thành tích. Đổi mới tổ chức và hoạt động, đề cao và bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường, nhất là trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý giáo dục theo hướng làm tốt chức năng quản lý nhà nước, xây dựng, hoàn thiện các chính sách, cơ chế về giáo dục, đào tạo, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện mục tiêu, chương trình và chất lượng. Xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong ngành giáo dục như tình trạng dạy thêm, học thêm, tiêu cực trong thi cử, tuyển sinh, đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ, văn bằng; Đổi mới cơ chế quản lý, bồi dưỡng cán bộ, sắp xếp, chấn chỉnh và nâng cao năng lực của bộ máy quản lý giáo dục. Hoàn thiện hệ thống thanh tra giáo dục một cách toàn diện, đặc biệt chú trọng về công tác chuyên môn.

Tiếp tục sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và các viện nghiên cứu để gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sử dụng tối ưu nguồn năng lực hiện có về đội ngũ khoa học và cơ sở vật chất kỹ thuật. Nâng cao năng lực của các đại học quốc gia và đại học khu vực. Xây dựng một số trường đại học quốc gia lớn, một số trung tâm đào tạo kỹ thuật có chất lượng và uy tín cao. Quản lý tốt nội dung, chương trình và chất lượng đào tạo của các trường đại học mở, đại học dân lập, và các loại hình không chính quy. Đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng các trường công lập, bổ sung chính sách ưu đãi để phát triển các trường ngoài công lập và

các trung tâm giáo dục cộng đồng. Có lộ trình cụ thể cho việc chuyển một số cơ sở giáo dục, đào tạo công lập sang dân lập, tư thục, xóa bỏ hệ bán công. Hiện đại hóa một số trường dạy nghề, tăng nhanh tỷ lệ lao động được đào tạo trong toàn bộ lao động xã hội. Khuyến khích phát triển hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề ngoài công lập, kê cả trường do nước ngoài đầu tư. Mở rộng hợp lý quy mô giáo dục đại học, làm chuyển biến rõ nét về chất lượng và hiệu quả đào tạo. Từng bước xúc tiến việc nối mạng thông tin quốc tế (Internet) ở trường học"; Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học giáo dục nhằm giải đáp những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo hiện nay; Tổ chức hoạt động của Hội đồng Quốc gia Giáo dục có hiệu quả tốt và phân cấp quản lý hợp lý giữa quản lý ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục...; Tăng cường mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quan hệ trao đổi và hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo, từng bước hiện đại hóa nền giáo dục, đào tạo phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Cùng với những giải pháp chiến lược trên, nhiệm vụ cấp bách trước mắt trong những năm tới cần giải quyết dứt điểm là hoàn thiện chương trình sách giáo khoa, cải tiến chế độ thi cử, khắc phục tình trạng "thương mại hóa" giáo dục, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực trong giáo dục (văn bằng, công nhận học hàm, học vị, chấn chỉnh công tác quản lý hệ thống trường học cả công lập và ngoài công lập). Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp đến cơ cấu và hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý để tạo được chuyển biến cơ bản và toàn diện của nền giáo dục nước nhà, tiếp cận với trình độ giáo dục của khu vực và thế giới; khắc phục cách đổi mới chắp vá, thiếu tầm nhìn tổng thể, thiếu kế hoạch đồng bộ. Phấn đấu xây dựng nền giáo dục hiện đại, của dân, do dân, vì dân, đảm bảo công bằng về cơ hội học tập cho mọi người, tạo điều kiện để toàn xã hội học tập và học tập suốt đời, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển lực lượng sản xuất của đất nước.

*Thứ hai, cần chú trọng việc tăng cường các nguồn lực cho giáo dục, đào tạo.* Việc tăng cường các nguồn lực cho giáo dục là sự quan tâm, đầu tư, chỉ đạo quản lý của Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền địa phương nhằm phát triển các nguồn lực cho giáo dục là bao gồm toàn bộ các yếu tố cả về vật chất và tinh thần như tài sản, tiền bạc, con người, chính sách, cơ chế, luật pháp, văn hóa, đời sống, sự quan tâm của toàn xã hội đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Cùng với đó là việc phát huy vai trò đào tạo nguồn nhân lực của các trường đại học, cao đẳng, trường nghề, các vườn ươm công nghệ để đào tạo lại nguồn nhân lực, thực hiện gắn kết

giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, xây dựng phát triển các phương thức đào tạo theo địa chỉ, thành lập các tổ hợp khép kín từ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên giao công nghệ và sản xuất - kinh doanh. Đây là giải pháp cơ bản tạo tiền đề cho phát triển giáo dục, đào tạo. Đầu tư cho giáo dục, đào tạo lấy từ nguồn chi thường xuyên và nguồn chi phát triển trong ngân sách Nhà nước. Ngân sách Nhà nước giữ vai trò chủ yếu trong tổng nguồn lực cho giáo dục, đào tạo. Ngân sách này phải được sử dụng tập trung ưu tiên cho việc giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đào tạo cán bộ cho một số ngành trọng điểm, bồi dưỡng nhân tài, trợ giúp cho giáo dục ở những vùng khó khăn và diện chính sách. Tích cực huy động các nguồn lực ngoài ngân sách. Xây dựng quỹ giáo dục quốc gia, quỹ khuyến học, quỹ tín dụng đào tạo. Nhà nước quy định cơ chế cho các doanh nghiệp đầu tư vào công tác đào tạo và đào tạo lại. Các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và các viện nghiên cứu lập cơ sở sản xuất và dịch vụ khoa học đúng với ngành nghề đào tạo. Trong quá trình phát triển giáo dục đào tạo, cần chú trọng: “Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo”. Điều này thể hiện trong việc nhà nước luôn giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo, ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo là 20% tổng chi ngân sách. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đào tạo, thực hiện kiên cố hóa trường học, chủ động việc đưa hạ tầng công nghệ thông tin vào trong quá trình dạy học. Khuyến khích và tạo điều kiện để cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài giúp đỡ, đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo quy định của Nhà nước. Sử dụng một phần vốn vay và viện trợ của nước ngoài để xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tích cực góp phần phát triển giáo dục. Kết hợp giáo dục xã hội, giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Nâng cao vai trò của hệ thống thông tin đại chúng như báo chí, xuất bản, phát thanh và truyền hình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục. Thể chế hóa chủ trương xã hội hóa giáo dục, đào tạo. Cần chú trọng việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý vào trong quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo. Cần thành lập các viện, trung tâm, hoặc sát nhập các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học vào trong các trường đại học công lập để công tác phát triển khoa học, công nghệ trong trường học được hiệu

quả. Cần xây dựng đội ngũ giáo viên, tạo động lực cho người dạy, người học. Ví: “Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo”. Đội ngũ giáo viên là nhân tố cơ bản quyết định chất lượng của giáo dục cần được tôn vinh. Vì vậy, cần xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tâm huyết phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước nhà. Do đó, cần tăng cường thực hiện chương trình bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao phẩm chất và năng lực cho đội ngũ giáo viên. Nâng cao địa vị xã hội và địa vị kinh tế của đội ngũ giáo viên, không bỏ trí những người kém phẩm chất đạo đức làm giáo viên, kê cả làm giáo viên hợp đồng.

Chú trọng việc xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ. Bởi đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ là nguồn lực quan trọng nhất, là yếu tố quyết định tới sự phát triển khoa học, công nghệ của nước ta. Việt Nam đang dần bước sang giai đoạn phát triển kinh tế-xã hội theo chiều sâu, do vậy việc chăm lo cho đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ đang trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chính vì thế cần có chương trình xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực là đội ngũ cán bộ khoa học, nhất là các chuyên gia giỏi, có nhiều đóng góp trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ của đất nước. Đồng thời cần tạo điều kiện vật chất và môi trường làm việc khoa học để cán bộ khoa học, công nghệ phát triển tài năng, hưởng lợi ích chính đáng với giá trị lao động sáng tạo của mình.

*Thứ ba, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo và tăng cường cơ sở vật chất các trường học:* Đây được coi là nội dung cốt lõi, là nhiệm vụ tiên quyết trong sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo của nước ta hiện nay. Việc đổi mới về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp thi, kiểm tra cần thực hiện theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, đồng thời vẫn phải phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề của người lao động. Chuẩn hóa về sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo, chuẩn hóa về quy trình giáo dục, đào tạo; chuẩn hóa về mục tiêu, phương pháp giáo dục, đào tạo; chuẩn hóa về đội ngũ giáo viên và quản lý giáo dục, chuẩn hóa về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ giảng dạy và học tập ở các cấp, các loại hình trường lớp khác nhau... Việc xác định các tiêu chí để đánh giá về chất lượng giáo dục, đào tạo và chuẩn hóa giáo dục, đào tạo theo các tiêu chí cụ thể, hợp lý là điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa cần thực hiện cả trong giáo dục và đào

tạo. Cần tập trung hiện đại hóa trong giáo dục, đào tạo về các nội dung và quy trình đào tạo gắn với đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường phương tiện hiện đại cho công việc dạy và học (công nghệ thông tin, viễn thông, nối mạng...). Cần đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học theo xu hướng hiện đại hóa nhằm phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, sinh viên, đề cao năng lực tự học, tự hoàn thiện học vấn và tay nghề, đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân, nâng cao trình độ giáo dục, đào tạo của đất nước ngang tầm với trình độ chung của khu vực và thế giới. Bên cạnh đó, “cần tiến hành hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập”. Bởi việc đổi mới giáo dục, đào tạo cần phải “theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học: yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tốt và làm việc hiệu quả”. Có như vậy, mới “quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động cho đất nước”.

### 5. Thảo luận

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là phổ biến sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động được đào tạo cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao và tạo ra những biến đổi về chất trong toàn bộ các hoạt động của đời sống xã hội, trước hết là hoạt động sản xuất vật chất. Đó là quá trình sử dụng năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ, bản lĩnh của con người để tạo ra và sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại kết hợp với giá trị truyền thống của dân tộc để đổi mới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm hướng tới một xã hội văn minh, hiện đại. Hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã trở thành tất yếu của sự phát triển, tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia trên thế giới cũng như mọi mặt của đời sống xã hội.

Một trong những điểm nổi bật của lực lượng sản xuất hiện đại là yếu tố trí thức, trí tuệ của người lao động được kết tinh ngày càng nhiều trong mỗi sản phẩm, tạo ra giá trị gia tăng lớn và làm nên tính cạnh tranh của sản xuất vật chất. Vì vậy, việc phát triển giáo dục, đào tạo trở thành một trong những yếu tố quan trọng tác động đến sự phát triển của người lao động trong lực lượng sản xuất hiện đại. Giáo dục, đào tạo có tác động trực tiếp đến việc nâng cao dân

trí, trình độ, tay nghề, kỹ năng trong lao động sản xuất, kỹ năng về khoa học công nghệ để họ có thể vận hành được máy móc hiện đại. Ngoài những tri thức truyền thống đó, giáo dục, đào tạo còn trang bị cho người lao động những tri thức về thị trường, hội nhập, về khả năng nắm bắt và xử lý thông tin, những tri thức về bản quyền và sở hữu trí tuệ, về an toàn lao động, ý thức bảo vệ môi trường sinh thái để tạo nên những phẩm chất hiện đại của người lao động trong lực lượng lao động sản xuất trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Giáo dục, đào tạo góp phần tái sản xuất ra năng lực hoạt động thực tiễn cho người lao động hiện đại bằng cách gia tăng ngày càng nhiều yếu tố tri thức, chất xám cho người lao động. Do đó, giáo dục, đào tạo cũng tạo ra sự thay đổi về chất của người lao động hiện đại so với những năm trước đây. Như vậy, có thể nói, giáo dục, đào tạo có tác động trực tiếp đến việc thay đổi chất lượng của người lao động hiện đại; đồng thời nó cũng tác động đến việc thay đổi cơ cấu của người lao động trong lực lượng sản xuất.

### 6. Kết Luận

Tóm lại, giáo dục, đào tạo là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên phát triển nguồn nhân lực được xem là một yếu tố có tính chiến lược then chốt nhất cho phát triển lực lượng sản xuất của nước ta trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vậy nên giáo dục, đào tạo có vai trò quan trọng, nhất là trong điều kiện phát triển đất nước thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Vì thế giáo dục, đào tạo luôn cần một chiến lược phát triển bền vững lâu dài, lấy đó làm khâu đột phá cho chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, gia tăng tính bền vững trong quá trình chuyển đổi ngành nghề, chuyên dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, sức hút đối với các nguồn lực bên ngoài, nội lực và tính hiệu quả trong việc chủ động hội nhập quốc tế. Giáo dục, đào tạo cần phải hướng vào việc phát huy tính tích cực và năng lực sáng tạo của con người, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rập khuôn máy móc, khuyến khích mọi người học tập, chuyển đổi dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời, đào tạo liên tục. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa diễn ra với tốc độ nhanh hay chậm, hiệu quả cao hay thấp là do quy định của nhiều yếu tố, trong đó, trước hết và chủ yếu tùy thuộc vào năng lực của con người, vào chất lượng của nguồn nhân lực. Phát triển nguồn nhân lực trở thành vấn đề chiếm vị trí trung tâm trong hệ thống phát triển các nguồn lực và đầu tư, chăm lo cho con người là đầu tư có tính chiến lược, là cơ sở chắc chắn nhất cho sự phát triển bền vững, bảo đảm sự phồn vinh, thịnh vượng của mọi quốc gia và là chìa khóa của sự phát triển bền vững.

**Tài liệu tham khảo**

- Chien, L. T. (2017). *Nhan to nguoi lao dong trong phat trien luc luong san xuat hien dai o Viet Nam hien nay*. Luan an tien si Triet hoc, Hoc vien Chinh tri quoc gia Ho Chi Minh.
- Chuan, N. T. (1991). De cho khoa hoc, cong nghe tro thanh suc thuc day su phat trien cua dat nuoc Viet Nam. *Tap chi Triet hoc, so 2*.
- Chuan, N. T. (2001). Cong nghiep hoa theo huong hien dai va su phat trien ben vung. *Tap chi Cong san, so 827*.
- Chuan, N. T., Nghia, N. T., & Toan, D. H. (2002). *Cong nghiep hoa, hien dai hoa o Viet Nam - Ly luan va thuc tien*. Ha Noi: Nxb. Chinh tri quoc gia.
- Dan, P. V. (2000). *Ly luan hinh thai kinh te - xa hoi voi su nghiep cong nghiep hoa, hien dai hoa o Viet Nam hien nay*. Luan an tien si Triet hoc, Hoc vien Chinh tri quoc gia Ho Chi Minh.
- Dang Cong san Viet Nam. (1998). *Nghi quyet Trung uong 2 khoa VIII*. Ha Noi: Nxb. Chinh tri quoc gia.
- Dang Cong san Viet Nam. (2006). *Van kien Dai hoi Dai bieu toan quoc lan thu X*. Van phong Trung uong Dang, Ha Noi.
- Dang Cong san Viet Nam. (2011). *Van kien Dai hoi Dai bieu toan quoc lan thu XI*. Van phong Trung uong Dang, Ha Noi.
- Dang Cong san Viet Nam. (2016). *Van kien Dai hoi Dai bieu toan quoc lan thu XII*. Van phong Trung uong Dang, Ha Noi.
- Dang Cong san Viet Nam. (2021). *Van kien Dai hoi Dai bieu toan quoc lan thu XIII*. Van phong Trung uong Dang, ha Noi.
- Thien, T. D. (2002). *Cong nghiep hoa o Viet Nam - Phac thao va lo trinh*. Ha Noi: Nxb. Chinh tri quoc gia.
- Toan, D. H. (2002). *Chu nghia Mac-Lenin va cong cuoc doi moi o Viet Nam*. Ha Noi: Nxb. Chinh tri quoc gia.
- 

## **PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO NHẪM ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Bùi Xuân Dũng**

Đại học Sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Email: [dungbx@hcmute.edu.vn](mailto:dungbx@hcmute.edu.vn)

Nhận bài: 19/2/2022; Phản biện: 01/3/2022; Tác giả sửa: 08/3/2022; Duyệt đăng: 14/3/2022; Phát hành: 31/3/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/648>

Việt Nam đang trong quá trình thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, đây được xem là một chiến lược, chính sách, biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển nguồn nhân lực trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển lực lượng sản xuất để đưa đất nước đi lên giàu mạnh. Chính vì thế, bài viết làm rõ vai trò của giáo dục, đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được hiệu quả nhằm tạo nên những giá trị, động lực, yêu cầu khách quan của sự phát triển kinh tế-xã hội trong xu thế toàn cầu, phát triển hội nhập quốc tế hiện nay.

**Từ khóa:** Giáo dục, đào tạo; Công nghiệp hóa; Lực lượng sản xuất; Việt Nam.